

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Bảo

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 17-3-2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (viết tắt: Ngân hàng TMCP K, Ngân hàng).

Địa chỉ: Số D, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V – Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP K theo Quyết định ủy quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/7/2024.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1988 – Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (Quyết định ủy quyền số 2033/QĐ-NHKL ngày 24/7/2024, ông Y xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Quốc B, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:* Ông Ngô Quốc B có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng G đăng ký sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng

quốc tế K1 số 20017156000280 ngày 02/6/2017 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, loại thẻ VISA CRIDIT CLASSIC, thời hạn vay: 36 tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Ngô Quốc B đã vi phạm hợp đồng thanh toán nợ cho Ngân hàng, đến ngày 17/3/2025 ông Ngô Quốc B còn nợ Ngân hàng vốn gốc 49.940.361 đồng, tổng lãi là 46.984.343 đồng, tổng phí 36.327.935 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ngô Quốc B vẫn không có thiện chí trả nợ, nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông Ngô Quốc B có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 133.252.639 đồng (tính đến ngày 17/3/2025) và ông B còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay.

* *Đối với bị đơn – Ông Ngô Quốc B:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông B không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Ngô Quốc B vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do.

* *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng.

Ngân hàng TMCP K khởi kiện ông Ngô Quốc B yêu cầu thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", hợp đồng được ký kết và bị đơn cư trú tại khóm F, thị trấn N, huyện N nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn ông Ngô Quốc B. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Ngô Quốc B.

[2]. Về nội dung vụ án.

Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Ngô Quốc B có trách nhiệm thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng vốn gốc 49.940.361 đồng, tổng lãi là 46.984.343 đồng, tổng phí 36.327.935 đồng (tính đến ngày 17/3/2025) và ông B còn phải tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc mức lãi suất theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 02/6/2017, ông Ngô Quốc B đã ký giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng quốc tế K1 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng G, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế K1 số 20017156000280 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, loại thẻ VISA CRIDIT CLASSIC, thời hạn vay: 36 tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B rút tiền lần, lần thứ nhất ngày 11/12/2022 số tiền 30.399.241 đồng, lần 02 ngày 05/02/2023 với số tiền 19.541.120 đồng; do ông Ngô Quốc B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 08/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Ngô Quốc B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là tiền 133.252.639 đồng (tính đến ngày 17/3/2025). Quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên xét xử vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc ký kết giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng dịch vụ thẻ tín dụng quốc tế K1 giữa các đương sự là có thật và mặc nhiên ông B đã thừa nhận.

Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng: Quá trình thực hiện hợp đồng phía Ngân hàng xác định ông Ngô Quốc B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.940.361 đồng, ông B đã không thanh toán tiền thẻ tín dụng cho Ngân hàng. Do ông Ngô Quốc B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 08/6/2023. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Ngô Quốc B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ thẻ tín dụng gốc là 49.940.361 đồng, ông B không có ý kiến phản hồi; ông B không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc thanh toán số nợ vay nêu trên nên ông phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Xét thấy, ông Ngô Quốc B đã vi phạm hợp đồng vay, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và nợ lãi, vì vậy ngoài khoản nợ gốc mà ông B phải thanh toán cho phía Ngân hàng là 49.940.361 đồng thì cần phải buộc ông thanh toán về tổng lãi là 46.984.343 đồng, tổng phí 36.327.935 đồng (tính đến ngày 17/3/2025) được quy định trong giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (thể hiện tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/3/2025).

Vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi mà ông Ngô Quốc B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng cộng bằng 133.252.639 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày 18/3/2025, ông Ngô Quốc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên ông Ngô Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP K được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc ông Ngô Quốc B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền còn nợ thẻ tín dụng là 133.252.639 đồng (một trăm ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng). Trong đó tiền vốn bằng 49.940.361 đồng, tổng lãi là 46.984.343 đồng, tổng phí 36.327.935 đồng (tính đến ngày 17/3/2025).

Kể từ ngày 18/3/2025, ông Ngô Quốc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Ngô Quốc B phải chịu án phí với số tiền 6.663.000 đồng.

Ngân hàng TMCP K không chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.031.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014276 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Diệu Hiền